

KHÍA CẠNH TƯƠNG TÁC TRONG KHÁI NIỆM *TÂM ĐÓN ĐỢI* CỦA HANS – ROBERT JAUSS

Hoàng Phong Tuấn*

1. *Tâm đón đợi* là khái niệm được Hans - Robert Jauss đưa vào bình diện lí luận văn học trong công trình mang tính cương lĩnh của mỹ học tiếp nhận: *Lịch sử văn học như là sự khiêu khích đối với khoa học văn học*[†]. Là khái niệm có nguồn gốc từ trong hiện tượng học, ..., *tâm đón đợi* được Jauss đưa vào mỹ học tiếp nhận hội tụ nhiều bình diện. Có thể thấy, cùng với bình diện lí luận văn học, khái niệm *tâm đón đợi* còn liên quan trực tiếp đến bình diện mỹ học, bình diện nhận thức luận. Dù cho trong giai đoạn sau, Jauss có khuynh hướng nghiêng về khái niệm “kinh nghiệm thẩm mỹ” khi luận giải về quá trình hiểu văn bản văn học, nhưng nó vẫn là khái niệm quan trọng và cơ bản của lí luận văn học nói chung và mỹ học tiếp nhận nói riêng.

Trong bối cảnh tiếp thu lí luận văn học nước ngoài, khái niệm này đã được các nhà nghiên cứu, phê bình Việt Nam sử dụng, giải thích và trao đổi[‡]. Nói tiếp

* ThS. – Trường ĐHSB Tp. HCM.

† Để có sự thống nhất trong cách dùng khái niệm lí luận, chúng tôi chọn cách dịch “tâm đón đợi” (của Trương Đăng Dung, 2004, *Tác phẩm văn học như là quá trình*, Nxb KHXH, HN và Huỳnh Vân, 2008, ‘Về khái niệm tâm đón đợi trong mỹ học tiếp nhận của Hans - Robert Jauss’, in trong *Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học cán bộ, giảng viên, ĐH Văn Hiến*). Vì *tâm đón đợi* không chỉ có trong người tiếp nhận, mà ngược lại, nó tự thiết lập mình trong quan hệ tương tác với *tâm đón đợi* của văn bản (chúng tôi sẽ làm rõ sau), nên cách dịch “tâm đón nhận” chưa chuyển tải được hết khả năng nghĩa của khái niệm. Tuy nhiên, theo chúng tôi, cách dịch “chân trời chờ đợi” có những cơ sở riêng. Trong quan niệm của truyền thống thông diễn học triết học, nhận thức của ta về đối tượng luôn được hình thành trên những kinh nghiệm có trước. Đó không phải là cái khoảng cách, giới hạn có thể đo đếm được (làm sao ta có thể đo đếm được kinh nghiệm của mình?). Đó là những đường chân trời nhận thức mờ nhòe, không thể xác định, là nơi con người trải nghiệm cuộc sống mình; chính vì thế, nó luôn trong khả năng đến với những chân trời khác trong một sự hòa hợp các chân trời (fusion of horizons), không phải chỉ để lý giải, mà còn để mở rộng chân trời của chính mình. Khái niệm này bắt rễ trong truyền thống triết học Đức từ Nietzsche, Husserl đến Heidegger, Gadamer. Gadamer viết: “Chân trời chính là cái chân trời của một nhãn quan bao quát những gì thấy được từ một điểm cố định và cá biệt”.

- Hans - Robert Jauss, 1982, ‘Literary History as a Challenge to Literary Theory’, *Toward an Aesthetic of Reception*, Timothy Bahti dịch từ bản tiếng Đức, Paul de Man viết lời giới thiệu: University of Minnesota.

‡ Tiêu biểu và quan trọng nhất là các bài viết của Huỳnh Vân, 2008, ‘Về khái niệm “tâm đón đợi” trong mỹ học tiếp nhận của Hans - Robert Jauss’, in trong *Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học cán bộ, giảng viên, ĐH Văn Hiến* và 2009, ‘Vấn đề Tâm đón đợi và xác định tính nghệ thuật trong mỹ học tiếp nhận của Hans - Robert Jauss’, Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 3.

người đi trước, chúng tôi bổ sung thêm lịch sử hình thành của khái niệm từ truyền thống thông diễn học triết học, đồng thời phân tích sâu thêm khía cạnh tương tác của khái niệm trong phạm vi tiếp nhận văn học được nêu lên trong công trình *Lịch sử văn học như là sự khiêu khích đối với khoa học văn học*. Do điều kiện giới hạn, bài viết không bàn sâu đến những khái niệm khác như: khoảng cách thẩm mỹ, kinh nghiệm thẩm mỹ..., vốn cũng rất quan trọng trong mỹ học tiếp nhận của Jauss.

2. Những khái niệm cơ bản của lí luận văn học đều ít nhiều có liên quan đến triết học. Vấn đề *tâm đón đợi* của một chủ thể khi nhận thức, giải thích đối tượng thực chất là vấn đề nhận thức luận. Nó liên quan đến câu hỏi: *cái gì là tiền đề quyết định sự nhận thức, lí giải, đánh giá của chủ thể về đối tượng?* Trong phạm vi của mỹ học tiếp nhận, đối tượng chính là tác phẩm văn học. Đặt trong bối cảnh rộng lớn của triết học phương Tây mà Jauss kế thừa, có thể thấy tiền đề triết học của khái niệm *tâm đón đợi*, vốn có liên quan đến điều kiện nhận thức, đã được nhiều nhà triết học đặt ra..., nhưng nổi bật và có liên quan trực tiếp với mỹ học tiếp nhận hơn cả là Husserl, Heidegger, và Gadamer.

2.1. Trong *Lời giới thiệu* viết cho tuyển tập của Jauss được dịch ra tiếng Anh, Paul de Man cho rằng khái niệm *tâm đón đợi* của Jauss hình thành từ khái niệm “tâm nhận thức” (horizon – Anh ngữ) tiếp thu từ hiện tượng học của Husserl^{*}. Theo Husserl, “...mỗi đối tượng (của ý thức – H.P.T thêm) không phải là cái gì tồn tại biệt lập tự nó mà luôn là một đối tượng trong một phạm vi tâm nhận thức và hiểu biết có trước làm hình mẫu”[†]. Ví dụ như dữ kiện “màu trắng” sẽ là một

Trong các bài viết này, Huỳnh Vân trình bày khái lược tiền đề, giới thiệu và làm rõ tính nghệ thuật của khái niệm “tâm đón đợi”. Các bài viết chưa phân tích sâu khía cạnh tương tác của *tâm đón đợi*.

^{*} Paul de Man, *Lời giới thiệu*. In trong Hans-Robert Jauss, 1982, *Toward an Aesthetic of Reception*, tài liệu đã dẫn, tr xii. Chúng tôi dịch “horizon” là *tâm nhận thức*, theo tinh thần của hiện tượng học (có người dịch khái niệm này là *tâm nhìn*). Có ý kiến cho rằng Jauss mượn khái niệm này từ Karl Mannheim do ông có nhắc đến trong công trình của mình. Các công trình của các học giả Anh, Mỹ mà chúng tôi tham khảo (liệt kê phía sau) đều cho rằng ông kế thừa khái niệm này từ hiện tượng học và thông diễn học.

[†] Husserl, 1975, *Experience and judgment; investigations in a genealogy of logic, Section 25*: “... the process taking place in an original intuition is always already saturated with anticipation; there is always more contended apperceptively than actually is given by intuition — precisely because every object is not a thing isolated in itself but is always already *an object on its horizon* of typical familiarity and precognition. But this horizon is constantly in motion; with every new step of intuitive apprehension, new delineations of the object result more precise

căn cứ để xác định con thiên nga. Theo Husserl, tầm nhận thức có vai trò quan trọng góp phần thiết lập nên đối tượng nhận thức. Nhưng tầm nhận thức này không cố định, nó có thể được chỉnh sửa hoặc thay đổi. “Một con thiên nga mà không trắng không phải là chim thiên nga. Nhưng điều đó sẽ chỉ đúng cho tới trước khi phát hiện ra những con thiên nga đen”^{*}. Tầm nhận thức này, do đó, bao hàm hai đặc điểm: nó vừa giới hạn khả năng nhận thức đối tượng, vừa tự hiệu chỉnh và mở rộng mình sau mỗi khám phá mới về đối tượng. Luận điểm này xây dựng một tiền đề cho sự triển khai của Heidegger, Gadamer trong thông diễn học, Ingarden trong mỹ học hồi ứng, Jauss trong mỹ học tiếp nhận...

2.2. Kế thừa Husserl, Heidegger chú ý đến tầm nhận thức ở góc độ triết học nhiều hơn là bình diện nhận thức. Từ sự phê phán triết học cổ điển xem nhận thức là sự khám phá bản chất của hiện tượng, Heidegger cho rằng nhận thức là sự khai mở của *Dasein* (có người dịch là “hiện thể”, “tồn tại người”..., chúng tôi để nguyên chữ của Heidegger) đối với thế giới sự vật hiện tượng. Bàn đến giới hạn của tầm nhận thức, Heidegger cho rằng *Dasein chỉ có thể thấu hiểu và lí giải hiện tượng trên cơ sở thế giới kinh nghiệm sống của riêng nó*. Thế giới kinh nghiệm sống này tạo nên “tiền kết cấu của sự giải thích”, được quy định bởi các khía cạnh: *cái có sẵn* - những gì thuộc về chúng ta, *cái thấy trước* - những gì tương tự mà chúng ta đã tiếp xúc và *cái quan niệm trước* - những gì chúng ta giả thiết, phác thảo về đối tượng trước khi lí giải[†]. Tiền kết cấu của sự giải thích giới hạn cho chủ thể một tầm nhận thức để thấu hiểu và lí giải ý nghĩa của sự vật hiện tượng. Theo Heidegger, tầm nhận thức vừa cùng bản chất với *Dasein*, vừa gắn liền với sự thể hiện ra của sự vật hiện tượng trong nhận thức của *Dasein* và trong giới hạn của chính nó. Nghĩa là hiện thực sẽ hiện ra trên nền tảng của tầm nhận thức. Theo ông, tầm nhận thức còn gắn liền với sự thể hiện của *Dasein*, là sự hiện thực hóa bản chất của *Dasein*, làm cho *Dasein* trở nên là chính nó. Chiều cạnh triết học mà Heidegger đề xuất, sau này sẽ được Jauss, Iser khai triển sâu hơn

determinations and corrections of what was anticipated”. James S. Churchill và Karl Ameriks dịch, Northwestern University Press, tr 122.

^{*} Trần Đức Thảo, 2004, *Hiện tượng học và chủ nghĩa duy vật biện chứng*, Đinh Chân dịch, có sự hiệu đính của tác giả, Nxb ĐHQG HN, tr 38.

[†] Heidegger, 1978, *Being and Time*: “Meaning is the “upon-which” of a projection in terms of which something becomes intelligible as something; it gets its structure from a fore-having, a fore-sight, and a fore-conception”, Blackwell Publishing, tr 192-193; xem thêm: Lưu Phóng Đồng, 1994, *Triết học phương Tây hiện đại*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, HN, tr 173-174.

nữa về vấn đề vai trò của việc đọc, của ngôn ngữ và của kinh nghiệm thẩm mỹ đối với sự hình thành bản chất con người.

2.3. Quan điểm về những gì là tiền đề cho sự nhận thức, diễn giải của Heidegger đã được Gadamer tiếp thu, hoàn thiện, bổ sung. Trước hết, Gadamer đặt khái niệm tầm nhận thức trong phạm vi sự vận động mang tính lịch sử của nhận thức. Trong phạm vi này Gadamer cho rằng nhận thức của con người về đối tượng là “nhận thức chịu ảnh hưởng về mặt lịch sử”^{*}. Nghĩa là sự nhận thức của con người nằm trong sự chi phối bởi lịch sử của những tác động và ảnh hưởng từ những nhận thức có trước đó. Và do đó, nhận thức của con người không thể tách rời truyền thống. Trong một tình thế thấu hiểu và diễn giải về đối tượng cụ thể, truyền thống và những ảnh hưởng từ lịch sử sẽ thiết lập cho chúng ta một tầm nhận thức tương ứng, theo đó, định hướng cho chúng ta thấy cái gì thực sự là đối tượng và có giá trị cho sự thấu hiểu của chúng ta. Tầm nhận thức nơi chủ thể không phải là cái gì tĩnh tại, bất biến mà bao hàm khả năng đối thoại, chuyển hóa. Tầm nhận thức là cái mà theo thời gian, ta tiến tới với nó và nó cùng tiến với bước tiến của ta. “Tầm nhận thức luôn biến chuyển với những ai đang di chuyển”[†]. Theo Gadamer, tầm nhận thức không chỉ có ở chủ thể mà còn có ở đối tượng lí giải là văn bản trong lịch sử. Vì văn bản trong lịch sử cũng đề xuất một cách lí giải, một phạm vi kiến thức để lí giải bản thân nó, và nó cũng đề xuất một cách lí giải cho điều mà nó hướng đến. Do đó, Gadamer cho rằng khi thấu hiểu văn bản trong quá khứ từ bối cảnh văn hóa khác, chủ thể phải tự chuyển hóa tầm nhận thức của mình vào tầm nhận thức lịch sử của văn bản qua hành động đối thoại. Nghĩa là chủ thể đặt lại câu hỏi mà văn bản đã nêu ra và tìm câu trả lời trong chính văn bản. Hành động tự chuyển hóa vượt qua khoảng cách thời gian, khoảng cách nhận thức, đưa tầm nhận thức lịch sử của văn bản quá khứ về với hiện tại làm cho tầm nhận thức hiện tại chuyển hóa lên một tầng cao mới. Tự

^{*} Hans-Georg Gadamer, 2004, *Truth and Method*, in theo bản lần thứ hai, Joel Weinsheimer và Donald G. Marshall dịch từ nguyên bản tiếng Đức. Continuum Publishing Group, Great Britain. Khái niệm “nhận thức chịu ảnh hưởng về mặt lịch sử” được chúng tôi chuyển dịch từ khái niệm Anh ngữ: “historically effected consciousness” trong bản dịch trên. Palmer đề xuất các cách dịch ra tiếng Anh: a) *consciousness in which history is ever at work*, b) *historically operative consciousness*, c) *authentically historical consciousness*, (khái niệm Đức ngữ trong nguyên bản là: *wirkungsgeschichtliches Bewußtsein*). Khái niệm này chỉ ra rằng nhận thức của chủ thể luôn diễn ra trong phạm vi của những tác động, ảnh hưởng mang tính lịch sử từ những nhận thức có trước. Trương Đăng Dung chuyển dịch là “ý thức lịch sử tác động”.

[†] Hans-Georg Gadamer, 2004, *Truth and Method*, tài liệu đã dẫn, tr 303.

chuyển hóa có nghĩa là một “sự vận động hướng đến một tầm nhận thức phổ quát hơn nhằm khắc phục không chỉ tính cụ thể của chúng ta mà còn là cả tính cụ thể của kẻ khác”^{*}. Đó là sự trải nghiệm của cái tôi vào thế giới của kẻ khác, mà kết quả của nó sẽ là một sự dung hợp tầm nhận thức. “Khi nhận thức mang tính lịch sử của chúng ta tự chuyển hóa vào bên trong tầm nhận thức lịch sử của văn bản, nó không đưa chúng ta đến một thế giới hoàn toàn xa lạ không liên quan gì đến bản thân chúng ta; ngược lại, nó dung hợp thành một tầm nhận thức rộng lớn với sự chuyển hóa từ bên trong và nó giúp chúng ta vượt qua giới hạn hiện tại của chính chúng ta, nó cũng giúp chúng ta bao quát cả chiều sâu lịch sử trong chính sự nhận thức của mình”[†]. Đây là tiền đề triết học để mỹ học tiếp nhận tìm hiểu hiệu quả tác động của văn bản văn học đối với thế giới tinh thần của con người.

3. Là người kế thừa truyền thống tư tưởng thông diễn học mà cụ thể là những luận điểm của Gadamer, Jauss đề xuất khái niệm tầm đón đợi, nhưng vận dụng nó không cố định, bất biến mà luôn hiệu chỉnh, mở rộng qua những công trình trong những bối cảnh và triển vọng lí thuyết khác nhau. Lần đầu tiên Jauss đề cập đến khái niệm này là vào năm 1959, trong công trình nghiên cứu về lịch sử văn học trung cổ viết chung với Erich Köhler đăng trong tập san *German Research Association*, số 13. Trong đó, Jauss cho rằng để thâm nhập vào nền văn học trung cổ cần một phương pháp mới, đó là nghiên cứu “tầm đón đợi” (the horizon of expectation) hoặc “bối cảnh đời sống” (place in life) và “lịch sử chức năng của các thể loại văn học” (the history of the function of literary genres)[‡].

Trong công trình *Lịch sử văn học như là sự khiêu khích đối với khoa học văn học*, Jauss không riêng bàn đến tầm đón đợi mà đặt nó trong yêu cầu viết một lịch sử văn học mới, một lịch sử văn học từ góc độ người tiếp nhận. Để làm được điều này (viết lịch sử văn học từ góc độ người tiếp nhận), theo Jauss, phụ thuộc vào khả năng phân tích một cách khách quan kinh nghiệm thẩm mỹ của người đọc, trước và sau khi đọc tác phẩm, vào lúc nó ra đời để thấy được kinh nghiệm này bị tác động bởi văn bản, và do đó, được chuyển hóa như thế nào. Jauss phê phán khái niệm “trạng thái ý thức tập thể” của Mukarovsky và “hệ tư tưởng tập

^{*} Hans-Georg Gadamer, 2004, *Truth and Method*, tài liệu đã dẫn, tr 304.

[†] Hans-Georg Gadamer, 2004, *Truth and Method*, tài liệu đã dẫn, tr 303.

[‡] Dẫn theo: Ormond Rush, 1997, *The Reception of Doctrine – An Appropriation of Hans - Robert Jauss's Reception Aesthetics and Literary Hermeneutics*, Pontificia Università Gregoriana, Roma, tr 14-15.

thể” của Roman Jakobson, những khái niệm không cho thấy rõ ràng sự ảnh hưởng của tác phẩm lên công chúng như thế nào. Muốn tìm hiểu sự ảnh hưởng của tác phẩm lên công chúng, theo Jauss, phải xác định được thiên hướng đặc trưng của công chúng (specific disposition of the audience) đối với một tác phẩm khi nó ra đời. Theo Jauss, có những tư liệu văn học có thể dùng để xác định thiên hướng đặc trưng của công chúng dành cho từng tác phẩm văn học, cái thiên hướng báo trước phản ứng tâm lí cũng như là cách hiểu chủ quan của người đọc cá thể. Cái “thiên hướng đặc trưng của công chúng” có thể được hình dung qua một hệ thống những đón đợi đặc trưng, mà ông gọi là “tâm đón đợi”. Theo Jauss, khái niệm này phải mang tính khách quan, phải giải thích được sự tạo nghĩa của tác phẩm, và phải cho thấy được cái phạm vi mà trên đó người đọc đầu tiên giải thích tác phẩm. Một tâm đón đợi như vậy có thể rút ra từ những tư liệu văn học cùng thời. Trong đó, có những bài phê bình cho thấy người đọc có sẵn những tri thức văn học nào khi tác phẩm xuất hiện. Tâm đón đợi cũng có thể được rút ra từ tác phẩm, trong trường hợp nhà văn đã hình dung sự chờ đợi của công chúng để làm chuyển hướng và chỉnh sửa tâm đón đợi của họ như thế nào.

3.1. Trên mục đích và tiền đề nghiên cứu như vậy, Jauss xác định tâm đón đợi nơi người đọc là một “hệ thống quy chiếu có khả năng khách quan hoá, ra đời trong thời điểm lịch sử mà tác phẩm xuất hiện, cái hệ thống được hình thành từ những hiểu biết có sẵn về thể loại, về hình thức và chủ đề của những tác phẩm trước đó, về sự đối lập giữa ngôn ngữ thi ca và ngôn ngữ hằng ngày” *. Tâm đón đợi nơi người đọc cũng có thể được rút ra từ những tác phẩm mà nhà văn hình dung sự đón đợi của công chúng qua ba yếu tố: “đầu tiên là từ những chuẩn mực đã quen thuộc hoặc từ thi pháp nội tại của thể loại; thứ hai là từ mối liên hệ mặc nhiên đối với những tác phẩm đã quen thuộc trong phạm vi lịch sử văn học; thứ ba là thông qua sự đối lập giữa hư cấu và thực tại, giữa chức năng thi ca và chức năng thực tiễn của ngôn ngữ, sự đối lập đóng vai trò như một tiềm năng cho sự so sánh luôn được người đọc phản tư sẵn sàng vận dụng trong suốt quá trình đọc”

* Theo bản tiếng Anh, Hans - Robert Jauss, 1982, *Toward an Aesthetic of Reception*, tài liệu đã dẫn, tr 22. Từ đây, những phần dịch công trình này từ bản tiếng Anh, chúng tôi đều có tham khảo bản dịch của Trương Đăng Dung, và những đoạn dịch của Huỳnh Vân, tài liệu đã dẫn. Chỗ nào có sự khác biệt quan trọng so với các bản dịch trên, hoặc thấy cần thiết, chúng tôi chép ra phần dịch của tài liệu Anh ngữ để tiện đối chiếu.

(chúng tôi gạch dưới) *. Những yếu tố trên của tầm đón đợi làm cho việc đọc, giải nghĩa, diễn giải có thể diễn ra trong một văn cảnh kinh nghiệm. Hay nói như Iser, “nội dung của văn bản chỉ có thể được hiểu thông qua mối quan hệ của nó với những kinh nghiệm có sẵn trong chúng ta làm tiền đề cho sự hiểu, nó dẫn đến hệ quả là sự thâm thấu (assimilation) một kinh nghiệm mới đem đến những tác động nhất định đối với những kinh nghiệm trước đó của chính chúng ta” †.

Kế thừa tư tưởng của Husserl, Jauss cho rằng tầm đón đợi có thể hiểu như là phạm vi những dữ kiện của kinh nghiệm văn học trong mối tương tác với kinh nghiệm sống có trước làm tiền đề cho sự tạo nghĩa và sự diễn giải, có nghĩa là làm cho những yếu tố ngôn ngữ, hình ảnh, không gian, sự kiện... của tác phẩm hiện ra và được hiểu trong một văn cảnh kinh nghiệm. Kinh nghiệm văn học trước hết bao gồm sự hiểu biết về thể loại văn học, đề tài văn học và ngôn ngữ văn học. Nhưng đặc biệt là sự hiểu biết về bản chất hư cấu của văn học. Những yếu tố ngôn ngữ, hình ảnh, sự kiện chỉ được hiểu ở góc độ ý nghĩa văn học nếu người đọc hiểu về bản chất hư cấu của văn học. Kinh nghiệm sống là tri thức về thực tại, về ngôn ngữ đời sống có trước làm tiền đề tạo nên sự đối sánh giữa hư cấu và thực tại, ngôn ngữ thi ca và ngôn ngữ thực dụng hằng ngày trong quá trình tiếp nhận. Ở đây, kinh nghiệm văn học là trung tâm, nhưng trên cơ sở tiền đề là kinh nghiệm sống.

Kế thừa Gadamer, Jauss cho rằng trong văn bản cũng có một tầm đón đợi đề xuất một phạm vi diễn giải ý nghĩa gợi ý cho người đọc nó. *Trong quá trình đọc, tầm đón đợi nơi người đọc tự thiết lập và hiệu chỉnh liên tục trong sự tương tác với tầm đón đợi của văn bản.* Đồng ý với Stempel, Jauss cho rằng “nếu mỗi

* Hans - Robert Jauss, 1982, *Toward an Aesthetic of Reception*, tài liệu đã dẫn, tr 24. “There is also the possibility of objectifying the horizon of expectations in works that are historically less sharply delineated. For the specific disposition toward a particular work that the author anticipates from the audience can also be arrived at, event if explicit signals are lacking, through three generally presupposed factors: first, through familiar norms or the immanent poetics of the genre; second, through the implicit relationships to familiar works the literary-historical surroundings; and third, through the opposition between fiction and reality, between the poetic and the practical function of language, which is always available to the reflective reader during the reading as a possibility of comparison”.

- “reflective reader”: người đọc phản tư. Trong văn cảnh, chỉ loại người đọc luôn ý thức được ranh giới giữa kinh nghiệm đời sống và kinh nghiệm thẩm mỹ, ngôn ngữ thi ca và ngôn ngữ hằng ngày trong quá trình đọc.

† Wolfgang Iser, 1981, *The Act of Reading*, USA: Johns Hopkins, Baltimore and London, tr 155.

tâm đón đợi có trước của văn bản là đồng vị quy chiếu (paradigmatic isotopy) được chuyển hóa thành tâm ngữ đoạn nội tại của những đón đợi theo từng bước triển khai của cách viết, thì quá trình tiếp nhận có thể mô tả được thành một sự triển khai của hệ thống kí hiệu, sự triển khai tự thực hiện mình giữa phát triển và hiệu chỉnh hệ thống”^{*}. Văn bản chỉ có thể được giải nghĩa như một hệ thống kí hiệu khi những chỉ dẫn của nó (tâm đón đợi có trước trong văn bản) được người đọc ý thức và đoán đợi (chờ đợi trong sự phác thảo trước, tiên đoán trước – theo quan điểm của Heidegger) những gì xảy ra tiếp theo. Người đọc vừa hồi tưởng lại dữ kiện kinh nghiệm trong quá khứ, vừa tiếp thu những dữ kiện mới, vừa giải nghĩa và hiệu chỉnh phạm vi dữ kiện của mình. Vì mỗi văn bản mới gợi lên trong người đọc một tâm đón đợi và những quy ước quen thuộc từ những văn bản đã được đọc trước đó; những tâm đón đợi và những quy ước thể loại này sau đó sẽ được thay đổi, hiệu chỉnh, biến đổi, và thậm chí chỉ được tái tạo trở lại[†].

Như vậy, theo Jauss, tâm đón đợi nơi chủ thể tiếp nhận thể hiện mình qua những quan hệ tương tác trong quá trình tiếp nhận: *tương tác giữa kinh nghiệm văn học và kinh nghiệm sống, tương tác giữa văn bản và người đọc tạo nên sự vận dụng và sự tự hiệu chỉnh chính nó trong quá trình đối thoại với những chỉ*

* - isotopy: đồng vị, khái niệm hóa học, chỉ những nguyên tử (chúng tôi nhấn mạnh) của cùng một nguyên tố nhưng khác nhau về số neutron (nên khác nhau về số khối), quy định sự tương đồng tương đối về tính chất vật lí và tính chất hóa học của chất. Khái niệm “paradigmatic isotopy” Trương Đăng Dung và Huỳnh Vân dịch là “chất đồng vị”, Đặng Thị Hạnh dịch là “hệ đồng vị”. Trong thông diễn học (hermeneutics) của Umberto Eco, nó chỉ một tiêu chí của sự giải nghĩa dựa trên tính tương đồng và tính liên đới của những yếu tố trong văn bản. Trong văn cảnh, nó chỉ những dấu hiệu quy ước chung về mặt thể loại có trong văn bản văn học, những quy ước này sẽ gợi lại sự tương đồng về mặt thể loại, đề tài với những văn bản văn học đã được người đọc đọc trước đó để định hướng sự giải nghĩa của người đọc.

- an immanent syntagmatic horizon of expectations: tâm ngữ đoạn nội tại của những đón đợi. Chỉ những chờ đợi đối với bước triển khai văn bản tiếp theo, theo trật tự tuyến tính (hệ ngữ đoạn) của quá trình đọc.

- Ý Jauss muốn nói là những quy ước về mặt thể loại có trong văn bản được người đọc nhận thức, gợi lại cho họ những tri thức tương tự, và theo đó, trong quá trình đọc văn bản, họ theo dõi, lần theo cách viết của nhà văn và chờ đợi sự triển khai (những yếu tố của thể loại) trong những đoạn tiếp theo của văn bản.

- Bản tiếng Anh: “If, along with W.D. Stempel, one defines the initial horizon of expectations of a text as paradigmatic isotopy, which is transposed into an immanent syntagmatic horizon of expectations to the extent that the utterance grows, then the process of reception becomes describable in the expansion of a semiotic system that accomplishes itself between development and the correction of a system”. Hans-Robert Jauss, 1982, *Toward an Aesthetic of Reception*, tài liệu đã dẫn, tr 23.

† Hans - Robert Jauss, 1982, *Toward an Aesthetic of Reception*, tài liệu đã dẫn, tr 23.

dẫn mà văn bản văn học gọi ra. Hai quan hệ tương tác này diễn ra đồng thời, thâm thấu vào nhau. Chính trong tương tác với văn bản mà kinh nghiệm đọc được khơi gợi lại, những dữ kiện kinh nghiệm về thể loại, đề tài, ngôn ngữ trở thành tiền đề cho việc tiếp nhận văn học. Nó tạo điều kiện để người đọc phát hiện và giải nghĩa ý nghĩa của văn bản. Đồng thời, khi giải nghĩa những ý nghĩa này, người đọc phải luôn ý thức được mối quan hệ đối kháng giữa thế giới hư cấu của văn học và thế giới hiện thực của cuộc sống, ngôn ngữ văn chương và ngôn ngữ hằng ngày. Trong quá trình giải nghĩa, khi nảy sinh những dữ kiện mới trong tầm đón đợi của văn bản, tầm đón đợi nơi người đọc sẽ được hiệu chỉnh, thay đổi hay chỉ đơn thuần là củng cố và xác định lại *.

3.2. Tầm đón đợi tham gia vào quá trình tiếp nhận trên cơ sở sự tương tác giữa kinh nghiệm văn học và kinh nghiệm đời sống làm chuyển hóa kinh nghiệm thẩm mỹ và kinh nghiệm sống của chủ thể. Vấn đề là ở chỗ, theo Jauss, thì mối liên hệ tương tác giữa hai phạm vi kinh nghiệm này diễn ra như thế nào?

Kinh nghiệm văn học chủ yếu thể hiện qua năng lực giải mã ngôn ngữ và năng lực tưởng tượng tổng hợp. Hai năng lực này quyện thâm vào nhau, soi chiếu cho nhau trong quá trình đọc, mà theo Jauss, chúng cũng là cái mà người sáng tác phải tính đến để định hướng người đọc. Ở bình diện năng lực giải mã ngôn từ nghệ thuật, Jauss cho rằng có sự đối kháng giữa ngôn ngữ thi ca và ngôn ngữ thực dụng hằng ngày mà người đọc nhạy bén luôn tiềm tàng khả năng so sánh †. Điều này có nghĩa là, trong quá trình tiếp nhận, nếu người tiếp nhận giải mã ngôn ngữ dựa trên kinh nghiệm *ngôn ngữ hằng ngày*, anh ta sẽ xem điều được nói của văn bản là thông báo đích thực của con người công dân nhà văn, cái thông báo quy chiếu vào thực tại lúc nói; nếu như từ kinh nghiệm ngôn ngữ hằng ngày, người tiếp nhận hình dung nó là *ngôn ngữ thi ca*, như Jakobson nói, là thứ ngôn ngữ hướng vào chính nó, anh ta sẽ hướng vào chính bản thân văn bản để hình dung những khả năng nghĩa và cảm nhận những cảm xúc thẩm mỹ từ hình thức ngôn từ. Nếu như người đọc xem ngôn ngữ thi ca là thực tại lời nói trực tiếp

* Liên quan đến mối tương tác giữa văn bản văn học và người đọc, Jauss đặt ra một khái niệm quan trọng là “khoảng cách thẩm mỹ”. Đây là khái niệm có tầm độ mỹ học sâu rộng, được ông khai triển trong những công trình khác nhau. Do điều kiện và giới hạn, bài viết không đề cập đến khái niệm này. Xem phân giải thích sơ lược về khái niệm này của Ormond Rush, 1997, tài liệu đã dẫn; và của Huỳnh Vân, 2009, tài liệu đã dẫn.

† Hans - Robert Jauss, 1982, tài liệu đã dẫn, tr 24.

của con người công dân nhà văn, như trường hợp quan hệ giữa ngôn ngữ và người nói trong ngôn ngữ thông báo hằng ngày, anh ta sẽ có xu hướng dùng luật định của đời sống xã hội đánh giá chính bản thân nhà văn. Jauss đã phân tích trường hợp ngài uỷ viên công tố buộc tội tác giả *Bà Bovary* vì xem lời độc thoại của nhân vật là lời phát ngôn trực tiếp của tác giả^{*}.

Mặt khác, trong thực tế quá trình tiếp nhận, người tiếp nhận phải dựa vào những trải nghiệm đời sống có trong kí ức mình làm vật liệu cho sự tưởng tượng. Nguy cơ đồng hoá đối tượng của sự hồi ức kinh nghiệm của thực tại đời sống thành đối tượng của nhận thức thẩm mỹ vừa hạn chế năng lực tưởng tượng thẩm mỹ vừa kéo nhận thức thẩm mỹ trở về với nhận thức thực tại và nhận thức đạo đức. Chính ở điểm này, theo Jauss, xuất hiện “sự đối kháng giữa hư cấu và thực tại [...] sự đối kháng đóng vai trò như một khả năng so sánh luôn sẵn sàng được người đọc nhạy bén vận dụng trong suốt quá trình đọc”[†]. Theo Jauss, đặc điểm này cũng “bao hàm khả năng mà một người đọc tác phẩm mới có thể chỉ hiểu tác phẩm trong tầm đón đợi văn học hạn hẹp, cũng như là trong tầm kinh nghiệm đời sống phong phú hơn bản thân tác phẩm”[‡]. Theo Jauss, trong nhận thức thẩm mỹ, cái hư cấu và cái thực tại đối sánh, đối kháng và thẩm quyền vào nhau trong quá trình tiếp nhận từng hình ảnh, từ ngữ của tác phẩm. Cái thực tại được hình dung trên cơ sở kinh nghiệm sống của cá nhân, cái hư cấu được hình dung trên cơ sở kinh nghiệm thẩm mỹ của người tiếp nhận. Hình dung tác phẩm trên cơ sở cái thực tại là tiền đề để nhận thức nó như là cái hư cấu, cơ sở của tiếp nhận nghệ thuật. Đọc bài thơ *Thiếu nữ ngủ ngày* của Hồ Xuân Hương, người đọc dựa trên kinh nghiệm sống của mình để hình dung những hình ảnh của bài thơ. Đây là hoạt động “hiện thời hoá” (Ingarden) trong quá trình tiếp nhận. Nhưng đồng thời, người đọc phải nhận ra tính chất hư cấu của nó qua ngôn ngữ nghệ thuật. Bằng sự so sánh với cái thực tại trong kinh nghiệm sống, người đọc sẽ nhận ra nét cá biệt, nét sáng tạo của hình ảnh, tính chất thẩm mỹ của hình ảnh vừa được khơi gợi trong thế giới tinh thần của mình. Từ đó, người đọc nhận thấy mình đi vào một trải nghiệm mới, một trải nghiệm vượt ra ngoài khuôn khổ thường ngoạn sự hồi tưởng về hình ảnh cơ thể đơn thuần.

^{*} Hans - Robert Jauss, 1982, tài liệu đã dẫn, tr 42-43.

[†] Hans - Robert Jauss, 1982, tài liệu đã dẫn, tr 24.

[‡] Hans - Robert Jauss, 1982, tài liệu đã dẫn, tr 24.

Nếu như với tâm đón đợi văn học tương xứng khi nhìn nhận tính chất hư cấu của ngôn từ nghệ thuật, người tiếp nhận sẽ hướng đến xem nó như là một thế giới giả định, một không gian của trò chơi, hiểu nó bằng cái logic nội tại của chính cái thế giới hư cấu ấy; thì khuynh hướng đối sánh hình ảnh tác phẩm với thực tại “tâm kinh nghiệm đời sống phong phú” lại khuyến khích người tiếp nhận lấy logic của đời sống soát xét nó. Đây là hai khuynh hướng vừa bổ sung nhưng cũng vừa đối kháng nhau thể hiện những mức độ của tiếp nhận nghệ thuật: dừng lại ở trải nghiệm đời sống hay vươn đến trải nghiệm thẩm mỹ. Khi đọc *Chí Phèo*, nếu người đọc xem Chí Phèo như là một hình tượng hư cấu gợi mở thêm những gì vượt lên trên bản thân nó, người tiếp nhận sẽ có thể suy ngẫm về “ý vị triết học” (Aristotle) mà hình tượng gợi nên, nhưng nếu chỉ đọc nó để dừng lại đối chiếu với kinh nghiệm đời sống về những người say, chuyên rạch mặt ăn vạ, phá hoại đời sống yên bình của người khác thì người tiếp nhận có nguy cơ đánh giá nhân vật này bằng luật pháp và đạo đức. Đó chính là cách tiếp nhận của những nhà thi hành luật dân sự và những nhà đạo đức, những người lấy tiêu chuẩn đời sống và đạo đức định giá nghệ thuật dựa trên tâm đón đợi văn học hạn hẹp và tâm kinh nghiệm sống phong phú hơn bản thân tác phẩm mà Jauss đã phân tích qua trường hợp tiếp nhận tác phẩm *Bà Bovary*.

Như vậy là trong quan hệ tương tác giữa kinh nghiệm văn học và kinh nghiệm sống khi tâm đón đợi thực hiện mình, chỉ khi người tiếp nhận vượt qua giới hạn kinh nghiệm sống của mình, nhìn nhận tác phẩm như một thế giới giả định, vượt lên trên thực tại, trong một không gian của hư cấu và tưởng tượng, anh ta mới *không đặt nó trong quan hệ trực tiếp* với thực tại khác trong đời sống con người và xã hội, và vì thế, sẽ không nhìn nhận nó bằng con mắt của thực tiễn đời sống xã hội. Đó cũng là lí do mà Jauss đã đồng ý với câu nói của Friedrich Schiller: “Luật của sân khấu bắt đầu ở nơi mà quyền hạn của luật thế tục kết thúc”^{*}.

3.3. Mỗi quan hệ tương tác thứ hai được thực hiện đồng thời, nhưng là tiền đề cho mỗi quan hệ tương tác thứ nhất, là mỗi quan hệ tương tác giữa văn bản và người đọc. Chính ở đây, Jauss đã kế thừa, hiệu chỉnh và vận dụng những tư tưởng của Husserl và Gadamer vào mỹ học tiếp nhận để mô tả quá trình tương tác, chuyển hóa tâm đón đợi của người đọc.

^{*} Hans - Robert Jauss, 1982, tài liệu đã dẫn, tr 44: ‘The laws of the stage begin where the sphere of worldly laws end’.

Kế thừa Husserl, Jauss cho rằng những chỉ dẫn về thể loại, đề tài, về ngôn ngữ văn học gọi cho người đọc sự quen thuộc từ những dữ kiện có trước để chờ đợi những diễn biến và sự kiện xảy ra tiếp theo trình tự tuyến tính của tác phẩm. Và quá trình tiếp nhận là quá trình giải nghĩa theo chiều tuyến tính cái hệ thống kí hiệu được mở rộng theo trình tự thời gian đọc. “Nếu, theo W.D. Stempel, mỗi tầm đón đợi có trước của văn bản là đồng vị quy chiếu được chuyển hóa thành tầm ngữ đoạn nội tại của những đón đợi theo từng bước triển khai của cách viết, thì quá trình tiếp nhận có thể mô tả được thành một sự triển khai của hệ thống kí hiệu, sự triển khai tự thực hiện mình giữa phát triển và hiệu chỉnh hệ thống”^{*}. Nếu như sự thay đổi và hiệu chỉnh tầm đón đợi xác định lại phạm vi của cấu trúc thể loại, thì biến đổi và tái tạo tầm đón đợi chỉ củng cố lại ranh giới của cấu trúc thể loại[†]. Một tác phẩm ban đầu gọi lên trong người đọc một tầm đón đợi với những quy ước quen thuộc rồi sau đó từng bước phá vỡ, thay đổi và hiệu chỉnh tầm đón đợi này, sẽ tạo nên những tác động có thể mô tả được về mặt thẩm mỹ đối với công chúng đọc thời điểm tác phẩm ra đời. *Don Quiote* của Cervantes là một tác phẩm như vậy. Thay vì đáp ứng sự chờ đợi của độc giả về những chiến tích của hiệp sĩ, một đặc trưng của thể loại tiểu thuyết hiệp sĩ lúc bấy giờ, thì thay vào đó nó từng bước đưa vào những thất bại, phá vỡ tầm đón đợi của độc giả, và theo đó cho thấy ý nghĩa giễu nhại sâu sắc cấu trúc thể loại tiểu thuyết hiệp sĩ. *Truyện Kiều* ở Việt Nam cũng là một tác phẩm như vậy. Thay vì đáp ứng sự chờ đợi của độc giả về một kết cấu hội ngộ - tai biến - lưu lạc - đoàn viên trong hạnh phúc như các truyện thơ Nôm khác (và như *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân) thì nó lại tạo ra một cái kết mà ở đó nhân vật Kiều đoàn viên nhưng không có hạnh phúc và sống cuộc đời tìm quên (“Chẳng tu thì cũng như tu mới là” – *Truyện Kiều*). Ở điểm này nó cũng làm thay đổi ý nghĩa của cấu trúc thể loại, theo đó, đoàn tụ không phải là phần thưởng xứng đáng cho những thử thách phẩm giá và đạo đức nho giáo của người phụ nữ (*Kim Vân Kiều truyện*) mà còn dường như mở ra một tiến trình lưu lạc mới, trong đó nhân vật chỉ còn đối diện với sự cô độc của chính mình.

^{*} Hans - Robert Jauss, 1982, *Toward an Aesthetic of Reception*, tài liệu đã dẫn, tr 23.

[†] “Variation and correction determine the scope, whereas alteration and reproduction determine the borders of a genre-structure”, Hans-Robert Jauss, 1982, *Toward an Aesthetic of Reception*, tài liệu đã dẫn, tr 23.

Chính ở sự thay đổi và hiệu chỉnh tâm đón đợi của người đọc trong quá trình tương tác với những tác phẩm như vậy mà Jauss đã chỉ ra tính thẩm mỹ của văn học nhìn từ góc độ mỹ học tiếp nhận. Ông cũng chỉ ra hiệu quả tương tác của tâm đón đợi là đem đến cho công chúng đọc của một bối cảnh xã hội một trải nghiệm trước, như ý niệm mà nhà xã hội học người Đức là Karl Mannheim nêu ra trong một khái niệm tương tự.

4. Trong phạm vi mỹ học của các vấn đề tiếp nhận văn học nghệ thuật, khái niệm tâm đón đợi của Jauss trong công trình cơ bản này, tuy không hoàn toàn mới mẻ, nhưng cũng có những đóng góp nhất định cho lý luận văn học, mỹ học. Dù bị phê phán là chung chung, dường như chỉ thuộc về một người đọc trừu tượng và khía cạnh mỹ học triết học còn mờ nhạt, nhưng nó cũng mở ra cho tư duy lý luận văn học và mỹ học một chiều kích mới, chiều kích vận động nội tại của sự thưởng thức thẩm mỹ. Chính ở đây mà những luận điểm của mỹ học về thưởng thức thẩm mỹ có thể được cụ thể hóa, khách quan hóa. Trong khía cạnh quan hệ tương tác giữa kinh nghiệm thẩm mỹ và kinh nghiệm sống, nó cũng gợi những tia sáng cho sự phân tích mỹ học về mối quan hệ giữa các bình diện ý thức đạo đức, ý thức thẩm mỹ và ý thức về sự phù hợp trong nhận thức thẩm mỹ. Chính do đó, bản thân khái niệm này cũng định hướng cho nghiên cứu lịch sử ý thức thẩm mỹ, ý thức diễn giải của một nền văn học cụ thể, từ góc độ của sự tiếp cận liên ngành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trương Đăng Dung, 2004, *Tác phẩm văn học như là quá trình*, Nxb KHXH, HN.
- [2]. Hans - Robert Jauss, 1982, *Toward an Aesthetic of Reception*, Timothy Bahti dịch từ bản tiếng Đức, Paul de Man viết lời giới thiệu, University of Minnesota.
- [3]. E. Husserl, 1975, *Experience and judgment; investigations in a genealogy of logic*, James S. Churchill và Karl Ameriks dịch, Northwestern University Press.
- [4]. M. Heidegger, 1978, *Being and Time*, Blackwell Publishing.
- [5]. Hans-Georg Gadamer, 2004, *Truth and Method*, in theo bản lần thứ hai, Joel Weinsheimer và Donald G. Marshall dịch từ nguyên bản tiếng Đức. Continuum Publishing Group, Great Britain.

- [6]. James L. Machor và Philip Goldstein, 2001, *Reception Study: From Literary Theory to Cultural Studies*, , Routledge, New York.
- [7]. K.M. Newton, 1997, *Twentieth-Century Literary Theory: A Reader*, St.Martin's Press, New York.
- [8]. Ormond Rush, 1997, *The Reception of Doctrine – An Appropriation of Hans Robert Jauss' Reception Aesthetics and Literary Hermeneutics*, Pontificia Università Greoriana, Roma.
- [9]. Huỳnh Vân, 2008, ‘Về khái niệm tầm đón đợi trong mỹ học tiếp nhận của Hans Robert Jauss’, in trong *Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học cán bộ, giảng viên*, ĐH Văn Hiến.
- [10]. Huỳnh Vân, 2009, ‘Vấn đề Tầm đón đợi và xác định tính nghệ thuật trong mỹ học tiếp nhận của Hans Robert Jauss’, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 3.

Tóm tắt

Khía cạnh tương tác trong khái niệm *Tầm đón đợi* của Hans – Robert Jauss

Bài viết đề cập đến sự hình thành khái niệm “tầm đón đợi” của Jauss. Từ đó, bài viết bàn về khái niệm này ở khía cạnh: sự tương tác của khái niệm tầm đón đợi như điều kiện tạo nghĩa cho văn bản.

Abstract

The aspect of interaction in Hans - Robert Jauss' “horizon of expectation”

The article is about forming Jauss's “horizon of expectation”. Thereby, the article discusses this concept from the aspect of the interaction of horizon of expectation as the condition which makes the text meaningful.